

THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN

- ▶ Tháng 9/2020, xuất khẩu tôm của Ấn Độ tăng lần đầu tiên so với cùng kỳ năm 2019, kể từ tháng 3/2020.
- ▶ Cuối tháng 11/2020, giá tôm công trại tại Ê-cu-a-đo giảm từ 0,1 – 0,4 USD/kg tùy kích cỡ so với hồi đầu tháng.
- ▶ Tuần cuối tháng 11/2020, giá cá tra nguyên liệu tại An Giang tiếp tục giảm từ 300 – 1.000 đ/kg so với tuần trước đó; giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau ổn định.
- ▶ Tháng 10/2020, lượng xuất khẩu tôm, cá tra của Việt Nam tăng so với cùng kỳ năm 2019.
- ▶ Trong 9 tháng năm 2020, thị phần tôm mã HS 030617 của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Nhật Bản giảm do nước này tăng nhập khẩu từ Ấn Độ.

THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

- Ấn Độ: Tháng 9/2020, khối lượng xuất khẩu tôm của Ấn Độ tăng 1% so với tháng 9/2019, lần tăng đầu tiên kể từ tháng 3/2020. Từ tháng 3/2020 đến tháng 8/2020, lượng tôm xuất khẩu của Ấn Độ giảm so với cùng kỳ năm 2019, trung bình là 19%. Tính chung 9 tháng năm 2020, xuất khẩu tôm của Ấn Độ giảm 12% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 413,2 nghìn tấn.

Dịch Covid-19 khiến xu hướng tiêu dùng tôm thay đổi, cơ cấu sản phẩm tôm xuất khẩu của Ấn Độ cũng thay đổi khi xuất khẩu tôm nấu chín và các sản phẩm giá trị gia tăng trong tháng 9/2020 tăng 35% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 33 nghìn tấn. Trong khi đó, xuất khẩu tôm đông lạnh nguyên liệu trong tháng 9/2020 vẫn giảm 4% so với cùng kỳ năm 2019. Xu hướng tăng xuất khẩu tôm nấu chín và các sản phẩm giá trị gia tăng của Ấn Độ đã bắt đầu xuất hiện từ tháng 6/2020 với mức tăng hơn gấp đôi về lượng so với năm 2019 và tăng 50% và 49% trong tháng 7

và tháng 8/2020.

- Ê-cu-a-đo: Cuối tháng 11/2020, giá tôm công trại tại Ê-cu-a-đo giảm từ 0,1 – 0,4 USD/kg tùy kích cỡ so với hồi đầu tháng, chủ yếu do Trung Quốc ngày càng thắt chặt các hoạt động kiểm tra thực phẩm nhập khẩu liên quan đến Covid-19 và các lệnh phong tỏa mới cùng với hạn chế xã hội nghiêm ngặt tại các nước châu Âu. Giá tôm được dự báo sẽ khó phục hồi trong tháng 12/2020 do giá tôm thường chạm mức thấp nhất vào thời điểm cuối năm và tình trạng dịch bệnh tại nhiều nước trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp.

Năm 2021, Ủy ban Châu Âu EC sẽ tăng hạn ngạch nhập khẩu tôm hàng năm thêm 20% từ 40.000 tấn lên 48.000 tấn dành cho chế biến nội khối theo quy định mới liên quan đến các hạn ngạch thuế quan. Việc này sẽ mang lại lợi ích cho những nước chưa có thỏa thuận thương mại với EU, tận dụng hạn ngạch nhập khẩu phi thuế mới và là thách thức đối với ngành tôm Ê-cu-a-đo. Theo Văn phòng nuôi

trồng thủy sản quốc gia Ê-cu-a-đo (CAN), việc EC tăng hạn ngạch tôm có thể gây thiệt hại khoảng 44,4 triệu USD/năm cho ngành tôm Ê-cu-a-đo.

- Úc: Tổ chức cấp quốc gia đại diện cho ngành thủy sản Úc, Seafood Industry Úc (SIA), đã phát động chiến dịch tiếp thị nhằm khuyến khích người dân Úc tiêu thụ nhiều thủy sản hơn trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Chiến dịch được tài trợ thông qua Quỹ hỗ trợ tiếp thị trị giá 4 triệu AUD (2,9 triệu USD) trong khuôn khổ Quỹ cứu trợ và phục hồi Covid-19 trị giá 1 tỷ AUD (727 triệu USD). Chiến dịch kéo dài 12 tháng sẽ bao gồm quảng cáo hướng tới người tiêu dùng trên tất cả các phương tiện truyền hình và phát

sống trực tuyến trong khu vực và thành phố lớn, bao gồm quảng cáo trong các trung tâm mua sắm, biển quảng cáo cũng như các hoạt động kỹ thuật số và quan hệ đối tác. Chiến dịch cũng bao gồm việc ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới bao gồm logo và tên, trang web hướng tới người tiêu dùng và các nền tảng truyền thông xã hội.

Đây được xem là nỗ lực của cả ngành thủy sản nhằm thúc đẩy tiêu thụ thủy sản trong nước, chiến dịch tiếp thị này sẽ hỗ trợ ngành thủy sản và hướng tới việc truyền cảm hứng cho sự thay đổi quan điểm của người tiêu dùng đối với việc tiêu thụ thủy sản. Chiến dịch nhằm hỗ trợ tất cả các lĩnh vực của ngành thủy sản, từ đánh bắt, chế biến đến lĩnh vực dịch vụ thực phẩm.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Tuần cuối tháng 11/2020, giá cá tra nguyên liệu tại An Giang tiếp tục giảm từ 300 – 1.000 đ/kg so với tuần trước đó; giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau ổn định.

Giá cá tra nguyên liệu tại An Giang ngày 26/11/2020

Mặt hàng	Trọng lượng	Dạng sản phẩm	Đơn giá (đ/kg)	So với ngày 19/11/2020 (đ/kg)	So với cùng kỳ năm trước (đ/kg)
Cá Tra thịt trắng	0,7-0,9kg/con	Tươi	20.500-21.500	(-) 300-1.000	(+) 800 - 1.500
Cá Tra thịt trắng	>1kg/con	Tươi	21.500-22.000	(-) 1.000	(+) 2.000-2.100

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

Giá thủy sản nguyên liệu tại Cà Mau ngày 26/11/2020

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Giá ngày 19/11/2020 (đ/kg)	Giá ngày 26/11/2020 (đ/kg)
Tôm sú (sống)	20 con/kg	(sống sinh thái)	240.000	240.000
Tôm sú (chết)	20 con/kg	Nguyên liệu	228.000	228.000
Tôm sú (sống)	30 con/kg	(sống sinh thái)	205.000	205.000
Tôm sú (chết)	30 con/kg	Nguyên liệu	180.000	180.000
Tôm sú (sống)	40 con/kg	(sống sinh thái)	160.000	160.000
Tôm sú (chết)	40 con/kg	Nguyên liệu	140.000	140.000
Tôm đất (sống)	Loại I	(sống)	100.000	100.000
Tôm đất (chết)	Loại I	Nguyên liệu	80.000	80.000
Tôm Bạc	Loại I	Nguyên liệu	70.000	70.000
Tôm Thẻ chân trắng	20 con/kg	Mua tại ao đầm	221.000	218.000
Tôm Thẻ chân trắng	40 con/kg	Mua tại ao đầm	119.000	119.000
Mực tua (sống)		(sống)	130.000	130.000

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp



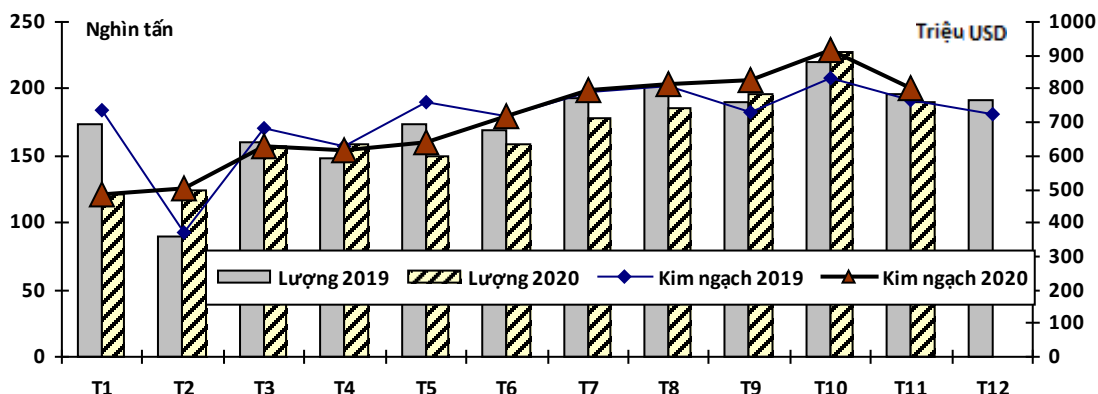
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM

Tháng 11/2020, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam ước đạt 190 nghìn tấn, trị giá 800 triệu USD, giảm 3,4% về lượng, nhưng tăng 4,5% về trị giá so với tháng 11/2019. Tính chung 11 tháng năm 2020, xuất

khẩu thủy sản ước đạt 1,846 triệu tấn, trị giá 7,75 tỷ USD, giảm 3,62% về lượng và giảm 1,02% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam năm 2019 – 2020

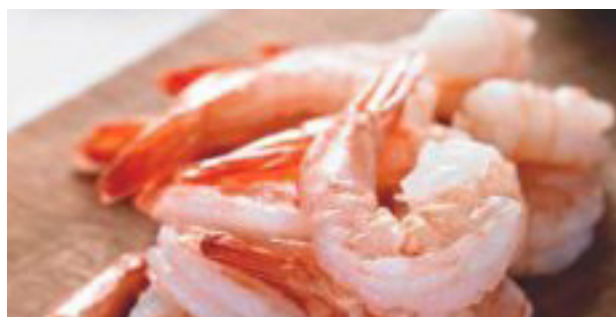
(ĐVT: Nghìn tấn)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, ước tính tháng 11/2020

Theo tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tháng 10/2020 đạt 227,7 nghìn tấn, trị giá 918,8 triệu USD, tăng 15,9% về lượng và tăng 11,2% về trị giá so với tháng 9/2020, tăng 3,2% về lượng và tăng 10,3% về trị giá so với tháng 10/2019. Tính chung 10 tháng năm 2020, xuất khẩu thủy sản đạt 1,65 triệu tấn, trị giá 6,94 tỷ USD, giảm 3,6% về lượng và giảm 1,5% về trị giá so với 10 tháng năm 2019.

Tháng 10/2020, lượng xuất khẩu nhiều mặt hàng thủy sản chủ lực của Việt Nam tăng so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, xuất khẩu tôm tháng 10/2020 tiếp tục tăng 3,1% về lượng và tăng 24,7% về trị giá, đạt 46,8 nghìn tấn, trị giá 426,35 triệu USD; Xuất khẩu cá tra tăng 12,1% về lượng, nhưng giảm 5,4% về trị



giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 98,16 nghìn tấn, trị giá 170,1 triệu USD, tháng tăng đầu tiên sau nhiều tháng xuất khẩu cá tra giảm so với cùng kỳ năm 2019. Trong khi đó, xuất khẩu cá đông lạnh giảm 35,7% về lượng và giảm 8,7% về trị giá, đạt 15,95 nghìn tấn, trị giá 78,5 triệu USD.

Tính chung 10 tháng năm 2020, xuất khẩu nhiều mặt hàng thủy sản vẫn giảm so với cùng kỳ năm 2019, trừ xuất khẩu tôm, mực các loại, cá khô và cua các loại.

Mặt hàng thủy sản xuất khẩu tháng 10 và 10 tháng năm 2020

Mặt hàng	Tháng 10/2020		So với tháng 10/2019 (%)		10 tháng 2020		So với cùng kỳ năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Tổng	227.735	918.862	3,2	10,3	1.656.472	6.947.471	-3,6	-1,5
Tôm các loại	46.803	426.348	3,1	24,7	340.523	3.087.608	7,2	12,4
Cá tra, basa	98.155	170.075	12,1	-5,4	642.443	1.210.224	-9,2	-26,0
Cá đông lạnh	15.948	78.543	-35,7	-8,7	170.600	737.260	-12,5	-1,6
Cá ngừ các loại	15.668	65.605	5,3	4,5	115.435	540.258	-7,9	-11,1
Surimi	18.030	37.067	3,3	7,1	129.760	265.796	-6,2	-4,6
Mực các loại	5.251	29.675	48,2	30,5	43.496	244.038	17,8	4,8
Bạch tuộc các loại	4.298	28.495	-6,5	4,5	31.379	204.273	-14,7	-15,1
Cá khô	9.462	28.122	-13,9	-6,0	69.710	222.110	9,6	9,4
Cua các loại	1.033	12.418	81,5	27,9	8.703	98.893	95,9	59,8
Cá đóng hộp	2.923	7.661	36,7	-9,0	24.324	62.440	-1,0	-9,7
Ghẹ các loại	640	6.482	-7,9	-3,5	5.578	43.517	20,3	-17,8
Nghêu các loại	3.474	6.390	-10,5	-10,8	29.943	55.714	-5,8	-6,0
Mặt hàng khác	6.051	21.981	42,5	34,5	44.580	175.340	36,8	53,2

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM NHẬT BẢN THÁNG 9/2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 9 tháng năm 2020, nhập khẩu tôm của Nhật Bản đạt 145,7 nghìn tấn, trị giá 1,45 tỷ USD, giảm 4,7% về lượng và giảm 7,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Việt Nam là thị trường cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản trong 9 tháng năm 2020, đạt 36,81 nghìn tấn, trị giá 393,1 triệu USD, giảm 4,6% về lượng và giảm 4,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần tôm Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Nhật Bản không có nhiều thay đổi so với cùng kỳ năm 2019, ở mức 25,3%.

Đáng chú ý, trong 9 tháng năm 2020, trong khi nhập khẩu tôm của Nhật Bản từ

các thị trường cung cấp lớn đều giảm thì nhập khẩu từ Ấn Độ tăng 11,0% về lượng và tăng 7,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 28,01 nghìn tấn, trị giá 231,5 triệu USD. Nhập khẩu tôm của Nhật Bản từ Ấn Độ tăng do giá nhập khẩu tôm đông lạnh mã HS 030617 từ Ấn Độ cạnh tranh hơn so với các thị trường khác. Giá nhập khẩu tôm mã HS 030617 của Nhật Bản từ Ấn Độ trong quý 3/2020 trung bình ở mức 7,8 USD/kg, trong khi giá nhập khẩu từ các thị trường Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Ấc-hen-ti-na, Thái Lan đều ở mức trên 10 USD/kg. Bên cạnh đó, đầu tháng 4/2020, Nhật Bản đã giảm tần suất lấy mẫu kiểm tra tôm sú nhập khẩu vào Nhật Bản từ Ấn Độ từ

100% xuống còn 30% do kiểm tra không còn khả năng cạnh tranh khi xuất khẩu sang thấy chất furazolidone trong các lô tôm từ Nhật Bản. Ấn Độ. Điều này giúp tôm Ấn Độ tăng

5 thị trường cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản trong 9 tháng năm 2020

Thị trường	9 tháng năm 2020			So với 9 tháng năm 2019 (%)			Tỷ trọng theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Giá trung bình (USD/kg)	Lượng	Trị giá	Giá trung bình	9 tháng năm 2020	9 tháng năm 2019
Việt Nam	36.807	393.113	10,7	-4,6	-4,4	0,2	25,3	25,2
Ấn Độ	28.011	231.504	8,3	11,0	7,1	-3,5	19,2	16,5
In-đô-nê-xi-a	22.839	233.696	10,2	-1,7	-5,9	-4,2	15,7	15,2
Thái Lan	21.159	232.229	11,0	-20,2	-18,4	2,2	14,5	17,3
Ăc-hen-ti-na	7.767	75.250	9,7	-14,0	-18,9	-5,7	5,3	5,9

Nguồn ITC

Trong 9 tháng năm 2020, thị phần tôm mã HS 030617 của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Nhật Bản giảm do nước này tăng nhập khẩu từ Ấn Độ. Đối với tôm mã HS 030617, thuế nhập khẩu vào Nhật Bản đối với tôm từ Việt Nam, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ đều bằng 0%, thuế nhập khẩu đối với tôm Ăc-hen-ti-na và Trung Quốc ở mức 1%.

Trong khi đó, thị phần tôm mã HS 160521 của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Nhật Bản tăng từ 35,8% trong 9 tháng năm 2019, lên 38,2% trong 9 tháng năm 2020. Trước khi được hưởng ưu đãi từ các Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với Nhật Bản, sản phẩm tôm mã HS 160521 và 160529 của Việt Nam sang Nhật Bản lần lượt phải chịu thuế 1,08% và 1,42%.

Chủng loại tôm nhập khẩu của Nhật Bản 9 tháng năm 2020 và thị phần của Việt Nam

Chủng loại (Mã HS)	Nhập khẩu từ thế giới		So với cùng kỳ 2019 (%)		Nhập khẩu từ Việt Nam		So với cùng kỳ 2019 (%)		Thị phần của Việt Nam theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	9 tháng năm 2020	9 tháng năm 2019
Tổng	145699	1.451.623	-4,7	-7,7	36.807	393.113	-4,6	-4,4	25,3	25,2
030617	94617	914.938	-3,2	-7,2	20.151	226.152	-7,3	-6,1	21,3	22,2
160521	43404	444.695	-6,6	-6,8	16.593	166.437	-0,4	-0,7	38,2	35,8
160529	138	1.648	-9,8	-3,2	46	350	-66,0	-78,0	33,4	88,5
030616	7.540	90.342	-11,0		17	174	-62,4	-83,0	0,2	0,5

Nguồn ITC